

**ĐIỀU LỆ**

**Hội Điều Bình Phước khoá IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026**  
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*  
ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**Chương I**

**TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH**

**Điều 1. Tên gọi**

Tên tiếng Việt: Hội Điều Bình Phước.

Tên tiếng Anh: Binh Phuoc Cashew Association.

Tên tiếng Anh viết tắt: BPCas.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Điều Bình Phước (dưới đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp với các thành viên doanh nghiệp sản xuất, thu mua chế biến xuất nhập khẩu các nguyên liệu từ điều, các tập thể, cá nhân trồng điều; những tổ chức và cá nhân của tỉnh Bình Phước hoạt động trong ngành điều hoặc có liên quan đến ngành điều, nhằm đoàn kết, hỗ trợ phát triển và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của hội viên, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm Điều Bình Phước, chống các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, xây dựng, quảng bá thương hiệu và chỉ dẫn địa lý hạt Điều Bình Phước.

2. Hội là tổ chức đại diện cho hội viên kiến nghị với các cơ quan chức năng trong tỉnh quy hoạch và phát triển ổn định vùng nguyên liệu điều, tháo gỡ khó khăn cho các hội viên, đồng thời thông qua việc liên kết trồng, chế biến và xuất nhập khẩu điều sẽ tăng cường mối quan hệ tốt đẹp với các địa phương trong nước và quốc tế.

3. Hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện nhằm tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa người trồng điều, người thu mua, chế biến, xuất khẩu, nhà khoa học, ngân hàng và các nhà quản lý (ngành và địa phương); phối hợp có hiệu quả các hoạt động về giống, kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hạt điều trên thị trường trong và ngoài nước; thống nhất nhận thức và hành động, vì lợi ích, tránh việc tranh mua, tranh bán, đầu cơ gây tổn hại đến lợi ích chung; bảo vệ lẫn nhau chống những hành vi độc quyền, tranh chấp thương mại, xâm phạm lợi ích hội viên; giúp đỡ nhau trong các vấn đề về vốn, kỹ thuật, môi giới, tư vấn kỹ năng quản lý và áp dụng khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm điều, hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả hơn, giúp ngành điều của tỉnh phát triển bền vững.

### **Điều 3. Phạm vi hoạt động của Hội**

Hội hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh Bình Phước, trong nước và quốc tế trong lĩnh vực Điều, theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Địa vị pháp lý của Hội**

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Bình Phước và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Hội được thành lập các Câu lạc bộ, các Chi hội, Chi nhánh, Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật. Hoạt động của Hội tuân thủ pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt

3. Trụ sở Hội: đặt tại số 50, Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Email: [bpcashew@gmail.com](mailto:bpcashew@gmail.com)

Website: [www.bpcasew.com.vn](http://www.bpcasew.com.vn)

### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức của Hội**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

#### **Điều 6. Nhiệm vụ của Hội**

1. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước liên quan đến ngành điều, giúp hội viên có những định hướng đúng đắn và phù hợp cho hoạt động của mình. Làm đầu mối giữa hội viên với các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ quan nghiên cứu ở Trung ương và địa phương; kiến nghị với các cơ quan chức năng giải quyết các vướng mắc của hội viên.

2. Hỗ trợ hội viên và nông dân về chuyên đổi công nghệ, nâng cao kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc vườn điều, coi trọng khâu lựa chọn giống mới và cải tạo vườn điều cũ. Đặc biệt chú trọng đến công đoạn thu hoạch và bảo quản điều sau thu hoạch.

3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, tư vấn cho hội viên bảo vệ quyền lợi của mình trong các hoạt động liên quan đến ngành nghề của mình trong nước và nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.

4. Cung cấp thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật, thời tiết khí hậu, thông tin thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước liên quan đến ngành điều, giúp hội

viên có những quyết định chính xác trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

5. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành ở địa phương và Trung ương, các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước tổ chức các chương trình tập huấn và đào tạo ngắn hạn, nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng cho hội viên và người sản xuất để hướng đến những quy chuẩn của ngành và thế giới. Đồng thời, tổ chức chuyển giao cho nông dân và hội viên áp dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ liên quan đến ngành điều.

6. Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại ngành điều cho hội viên, bao gồm các hoạt động: tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, giới thiệu năng lực, sản phẩm, tiếp cận công nghệ mới, khảo sát thị trường trong và ngoài nước, tìm kiếm cơ hội kinh doanh, xây dựng thương hiệu.

7. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành để soạn thảo và ban hành các quy chuẩn về chất lượng sản phẩm điều, làm cơ sở cho việc mua bán tại địa phương, ngăn chặn các hành vi gian lận trong kinh doanh; soạn thảo các quy chuẩn về sản xuất chế biến, nhằm đưa hoạt động sản xuất chế biến điều đi vào nề nếp, nâng cao chất lượng nhân điều.

8. nắm bắt tình hình của hội viên, kiểm tra nhắc nhở hội viên thực hiện đúng Điều lệ của Hội và chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về chế độ thống kê, báo cáo, thanh, kiểm tra định kỳ, lưu trữ tài liệu, thực hiện công khai tài chính.

10. Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) và Sở Công Thương chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.

11. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

12. Xây dựng và ban hành Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

13. Ban hành Quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong nội bộ Hội phù hợp Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Điều 7. Quyền hạn của Hội**

1. Đại diện cho ngành điều trong tình hợp tác, tham gia, đàm phán, ký kết các văn bản với các tổ chức liên quan ngành điều trong và ngoài nước phù hợp với chức năng hoạt động của Hội và các quy định pháp luật.

2. Được lập và gây Quỹ của Hội trên cơ sở thu phí của hội viên và các nguồn từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo quy định pháp luật. Quản lý và sử dụng hội phí do các hội viên đóng góp để thực hiện các nhiệm vụ của Hội theo Điều lệ Hội.

3. Được thông tin đầy đủ các chính sách của tỉnh, của Nhà nước về ngành điều theo quy định của pháp luật. Được kiến nghị UBND tỉnh và các cơ quan quản lý liên quan về chiến lược phát triển ngành điều, các chủ trương, chính sách và các biện pháp cần thiết để bảo vệ và khuyến khích phát triển các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng tham gia chương trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật về ngành điều nhằm nâng cao năng suất, chất lượng trong sản xuất chế biến điều.

5. Là đầu mối giữa các hội viên với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể khác nhằm giải quyết những vấn đề chung trong hoạt động của Hội.

6. Đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên trong khuôn khổ pháp luật quy định.

## **Chương III HỘI VIÊN**

### **Điều 8. Hội viên**

1. Hội viên chính thức: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong tỉnh hoạt động hợp pháp trong ngành điều hoặc liên quan đến ngành điều (trồng, sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ, khoa học công nghệ, đào tạo, thông tin, tài chính, tư vấn...), không phân biệt trình độ, quy mô hoạt động, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm Đơn gia nhập Hội, đáp ứng các điều kiện, thủ tục gia nhập Hội, được 2/3 số lượng Ủy viên Ban Chấp hành chấp thuận đều được Ban Chấp hành xem xét và kết nạp.

2. Hội viên danh dự: Là những cá nhân, các nhà quản lý khoa học - kỹ thuật và các đơn vị tổ chức, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có uy tín, kinh nghiệm và có công lao đối với sự phát triển ngành điều của tỉnh, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội nhất trí mời làm hội viên danh dự của Hội.

3. Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân người Việt Nam có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập, nộp lệ phí và được Ban Chấp hành công nhận.

4. Hội chỉ được kết nạp hội viên liên kết và hội viên danh dự là công dân và tổ chức của Việt Nam.

5. Người đại diện của hội viên là tổ chức phải là người có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Người đại diện hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật phải là người có đủ thẩm quyền để quyết định và chịu trách nhiệm về các quyết định đó. Khi thay đổi người đại diện của hội viên là tổ chức thì hội viên là tổ chức đó phải thông báo bằng văn bản cho Ban Thường trực Hội biết trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày có sự thay đổi về người đại diện.

Các tổ chức, cá nhân muốn trở thành hội viên của Hội phải có Đơn xin gia nhập Hội và được Ban Chấp hành Hội chấp thuận. Điều kiện và thủ tục xét kết nạp hội viên do Ban Chấp hành quy định

### **Điều 9. Quyền lợi của hội viên**

1. Tham gia thảo luận, chất vấn, biểu quyết, kiến nghị và đề xuất các Chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội tại các cuộc họp và Đại hội.

2. Hội viên chính thức được ứng cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và bàn bạc các vấn đề của Hội.

3. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

4. Được Hội bảo vệ các quyền lợi hợp pháp và chính đáng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, quan hệ với khách hàng trong và ngoài nước.

5. Được Hội hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại, tạo điều kiện tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, họp mặt giao lưu, khảo sát ngành hàng điều, thị trường trong và ngoài nước, xây dựng thương hiệu, giới thiệu năng lực, sản phẩm, cơ hội kinh doanh, công nghệ mới...

6. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến ngành điều trong và ngoài nước nhằm làm cơ sở chọn lựa phương án hoạt động, sản xuất kinh doanh hiệu quả.

7. Được Hội tổ chức hoặc giới thiệu các đợt tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyên ngành điều và các lĩnh vực liên quan.

8. Được giữ nguyên quyền chủ động của mình trong quan hệ kinh tế, hoạt động đối ngoại; khi cần thiết có thể được Hội ủy quyền thay mặt Hội trong quan hệ với các tổ chức khác ngoài Hội.

9. Được hưởng chế độ ưu đãi của Hội dành cho hội viên, xét hỗ trợ sản xuất, xuất khẩu điều theo khả năng quỹ của Hội và theo yêu cầu cụ thể, chính đáng của hội viên.

10. Được khen thưởng về những kết quả hoạt động đóng góp cho Hội.

11. Được quyền ngưng tham gia Hội khi có đơn đề nghị.

12. Hội viên liên kết và hội viên danh dự có quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức nhưng không tham gia bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hội; không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội.

13. Được giới thiệu Hội viên mới.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Chấp hành Điều lệ, quy định, chủ trương chính sách của Hội cũng như pháp luật Việt Nam.

2. Báo cáo kết quả, kế hoạch hoạt động định kỳ và hàng năm cho Hội.

3. Đóng hội phí và các khoản quỹ chung theo Nghị quyết của Hội.

4. Tuân thủ pháp luật, giữ gìn uy tín và đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và kế hoạch hoạt động - kinh doanh, không cạnh tranh thiếu lành mạnh gây tổn thất cho các hội viên trong Hội cũng như uy tín của Hội.

5. Đảm nhận những công việc được Hội phân công.

6. Hưởng ứng tham gia các hoạt động của Hội. Tham dự các cuộc họp do

Ban Chấp hành Hội triệu tập hoặc mời.

7. Tăng cường liên kết, bảo vệ, hỗ trợ các hội viên khác nhằm cùng nhau phát triển có hiệu quả và giảm thiểu tổn thất của mỗi hội viên.

8. Có trách nhiệm bảo vệ lợi ích chung của Hội và toàn thể hội viên; có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mình gây ra. Giữ gìn uy tín, thanh danh của Hội.

9. Tích cực tuyên truyền phát triển hội viên mới, đóng góp xây dựng Hội ngày càng phát triển.

### **Điều 11. Bãi miễn tư cách hội viên**

1. Tư cách hội viên sẽ không còn giá trị nếu: Đơn vị sản xuất, kinh doanh của hội viên bị đình chỉ ngừng hoạt động, bị giải thể, hoặc bị phá sản.

2. Theo Quyết định của Ban Chấp hành Hội với sự nhất trí của 2/3 số thành viên Ban Chấp hành do một trong những nguyên nhân sau:

a) Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những Nghị quyết, Quyết định, Quy định của Hội và Điều lệ Hội.

b) Hoạt động trái với mục đích của Hội, gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Hội.

c) Không thực hiện nghĩa vụ của hội viên, không đóng hội phí trong một năm không có lý do.

d) Hội viên viết Đơn xin ra khỏi Hội.

3. Ban Chấp hành Hội thông báo danh sách hội viên xin rút ra khỏi Hội, bị khai trừ khỏi Hội để các hội viên khác được biết.

## **Chương IV**

### **NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC CỦA HỘI**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể hội viên.

2. Ban Chấp hành Hội.

3. Ban Thường vụ Hội.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn (nếu có).

6. Các tổ chức thuộc Hội (nếu có).

#### **Điều 13. Đại hội**

1. Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu hội viên có quyền lực cao nhất Hội, được tổ chức 05 năm một lần và chỉ có thể tiến hành khi có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập có mặt.

2. Đại hội có nhiệm vụ:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ mục đích, nhiệm vụ quyền hạn của Hội, Báo cáo tài chính của Hội;

đ) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

e) Các nội dung khác (nếu có);

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

Trong trường hợp số hội viên ít hơn 100, Đại hội là Đại hội toàn thể hội viên. Nếu số hội viên lên trên 100, Đại hội tiến hành theo hình thức Đại hội đại biểu, số lượng đại biểu sẽ do Ban Chấp hành quy định căn cứ theo tỷ lệ hội viên.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 14. Đại hội bất thường**

Khi cần thiết, theo yêu cầu của trên một nửa số hội viên chính thức hoặc 2/3 thành viên Ban Chấp hành đề nghị, hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, Đại hội hội viên hoặc Đại hội đại biểu hội viên bất thường có thể được triệu tập.

#### **Điều 15. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan điều hành của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

2. Số lượng và thành viên của Ban Chấp hành Hội do Đại hội quyết định và bầu chọn.

3. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành theo nhiệm kỳ của Đại hội. Thành viên của Ban Chấp hành Hội có thể miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội bất thường hoặc theo đề nghị của 2/3 số hội viên. Trong trường hợp thành viên của Ban Chấp hành không còn công tác tại đơn vị thì đơn vị có thành viên đó được cử người khác thay thế và phải thông báo cho Chủ tịch, Ban Chấp hành Hội trong vòng 30 ngày. Người được cử thay thế chỉ được công nhận là thành viên Ban Chấp hành với sự chấp thuận của ít nhất 2/3 số thành viên Ban Chấp hành.

4. Cơ cấu của Ban Chấp hành Hội gồm:

a) Chủ tịch;

b) Các Phó Chủ tịch;

c) Ban Thường vụ;

d) Các Ủy viên;

đ) Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu chọn theo nguyên tắc đa số;

e) Ngoài ra, Hội được mời Chủ tịch danh dự không qua bầu cử.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình công tác năm của Hội;

d) Quyết định tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (*một phần ba*) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

6. Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; Ban Chấp hành Hội họp thường kỳ 03 tháng một lần để xem xét và đánh giá tình hình hoạt động của Hội.

7. Khi cần, Ban Chấp hành có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hội.

### **Điều 16. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Thay mặt Ban Chấp hành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, điều hành hoạt động của Hội giữa hai nhiệm kỳ Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ



chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường hoặc họp chuyên đề khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định có hiệu lực thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 17. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 18. Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội bầu với nhiệm kỳ 05 năm và chỉ được giữ chức vụ tối đa 02 nhiệm kỳ. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định..

2. Chủ tịch Hội có thể hoạt động chuyên trách hoặc bán chuyên trách nhưng phải là hội viên chính thức của Hội.

3. Chủ tịch Hội là người đứng đầu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết, Quyết định, Quy chế Ban Chấp hành Hội trước cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; trước pháp luật và trước toàn thể các hội viên, thành viên trong Hội để nhằm đảm bảo hoạt động có hiệu lực, hiệu quả để phát triển bền vững Hội.

#### 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội

a) Đại diện pháp nhân của Hội trong các mối quan hệ trong, ngoài nước và trước pháp luật;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Quyết định các công việc nhằm thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ và Quy chế của Hội;

d) Thông báo triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội và Ban Chấp hành;

đ) Phân công cho các Ủy viên Ban Chấp hành nhằm thực hiện kế hoạch hoạt động của Hội;

e) Đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Điều lệ của Hội và Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, của Văn phòng Hội;

g) Là chủ tài khoản của Hội và có thể ủy quyền cho một ủy viên Ban Chấp hành hoặc Tổng Thư ký cùng đứng tên chủ tài khoản để giải quyết tài chính khi Chủ tịch Hội đi vắng;

h) Chủ tịch Hội có quyền cử hội viên, cán bộ Hội đi công tác, tham gia các chương trình điều tra khảo sát, nghiên cứu, giám định, tư vấn, phản biện, chuyển giao khoa học công nghệ, đào tạo trong và ngoài nước nhằm thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 19. Phó Chủ tịch Hội**

Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội, Ban Chấp hành và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

#### **Điều 20. Các Ban trực thuộc**

1. Căn cứ yêu cầu thực tế công việc, Ban Chấp hành Hội có thể thành lập các Ban và tiểu ban giúp việc. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch có thể mời một số chuyên gia tư vấn cho Hội.

2. Các Ban chuyên môn là các tổ chức do Ban Chấp hành lập để theo dõi và giải quyết công việc chuyên môn trong phạm vi hoạt động của Hội.

3. Trưởng Ban chuyên môn và các ủy viên của Ban chuyên môn có thể là ủy viên Ban Chấp hành.

## **Điều 21. Văn phòng Hội**

Văn phòng Hội là bộ phận thường trực có nhiệm vụ sau:

- a) Giúp việc cho Ban Chấp hành và thực hiện công việc hành chính tổng hợp, kế toán tài chính cho Hội; thu thập và cung cấp thông tin cho hội viên; phục vụ các cuộc hội họp của Hội.
- b) Dự thảo các Kế hoạch, các Chương trình công tác, các Đề án, văn bản, Nghị quyết, Báo cáo của Ban Chấp hành và của Đại hội.
- c) Tổ chức việc liên kết, đôn đốc và điều phối hoạt động của các hội viên.
- d) Tham mưu, đề xuất Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ban Thường vụ giải quyết các công việc của Hội thuộc thẩm quyền của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thường trực.
- đ) Tổ chức thực hiện công tác hậu cần, quản trị hành chính, văn thư lưu trữ của Hội.
- e) Số lượng nhân sự Văn phòng do Ban Chấp hành quyết định. Nhân sự Văn phòng có thể được biệt phái có thời hạn từ các đơn vị hội viên hoặc được tuyển chọn trực tiếp, làm việc theo chế độ chuyên trách, hưởng lương và phụ cấp từ nguồn kinh phí của Hội.

## **Chương V HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ HỘI**

### **Điều 22. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI**

### **Điều 23. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Nguồn tài chính của Hội gồm:
  - a) Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
  - b) Đóng góp của các hội viên;
  - c) Quỹ tự có của Hội do hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật tạo ra và các hoạt động có nguồn thu hợp pháp khác;
  - d) Ủng hộ bằng tiền mặt, hiện vật của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
2. Các khoản chi phí của Hội gồm:
  - a) Chi phí Văn phòng Hội và các thiết bị, tài sản liên quan;
  - b) Lương, phụ cấp cho cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm;
  - c) Hội họp, giao dịch, quan hệ quốc tế, thông tin, xúc tiến thương mại;

đ) Khen thưởng, thăm viếng hội viên;

e) Hoạt động xã hội, từ thiện.

### **Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **Điều 25. Khen thưởng của Hội**

Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề nghiệp được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 26. Kỷ luật và xử lý các vi phạm của hội**

Tổ chức Hội, hội viên vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, Nghị quyết Đại hội vi phạm pháp luật, sai phạm đạo đức nghề nghiệp hoặc làm tổn hại đến uy tín, danh dự, tài sản, tài chính của Hội thì tùy theo mức độ sai phạm có thể bị kỷ luật bằng các hình thức sau: cảnh cáo, xóa tên trong danh sách Hội, đề nghị các cấp có thẩm quyền xử lý.

Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Chỉ có Đại hội đại biểu Hội Điều Bình Phước mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội nhất trí thông qua và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

### **Điều 28. Hiệu lực thi hành**

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội chưa được quy định trong Điều lệ này thì được căn cứ vào những quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

2. Bản Điều lệ này gồm 08 Chương, 28 Điều đã được Đại hội khóa IV, Nhiệm kỳ 2021 - 2026 Hội Điều Bình Phước nhất trí thông qua ngày 26 tháng 01 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Bản Điều lệ này không có hiệu lực khi Hội ngừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung bản Điều lệ này đến các hội viên, các tổ chức trực thuộc và cán bộ, nhân viên của Hội./.